

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày: 18 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 34/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vụ án được xét xử bằng hình thức trực tuyến, trong đó điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, 01 điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984, tại Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng L và bà Đinh Thị T1; vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại bản án số 417/2018/HSST, ngày 29/10/2018 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 21/3/2020;

- Tại bản án số 514/2021/HSST, ngày 30/9/2021 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ra trại ngày 06/10/2022.

Nhân thân: Tại Quyết định số 145 ngày 17/4/2001, Công an phường Q, thành phố thái N, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính số tiền 50.000đ về hành vi: “Đánh nhau”, đã nộp phạt ngày 17/4/2001.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến nay, (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Đồng chí Nguyễn Tiến Đ – Cán bộ dẫn giải thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam).

Trong vụ án này có bị hại là anh Nguyễn Văn T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/10/2022, Phạm Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20FC -2346 (xe của ông Phạm Hồng L, bố đẻ T) đi từ phường T đến khu vực đường Đ thuộc tổ C, phường Q với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, khi đang đi trên đường Đ thì T thấy phía bên tay phải có nhà đang xây dựng, nhìn vào thấy có nhiều thanh kim loại để ở nền nhà. Quan sát xung quanh không có ai, T dừng xe ở lề đường cách nhà đang xây khoảng 5,6m rồi T đi vào trong nhà đang xây và lấy trộm được 04 thanh kim loại hình trụ tròn (loại cốt pha xây dựng) của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992 – trú tại tổ F, phường T, thành phố T mang ra buộc vào sau yên xe mô tô. Khi T đang buộc thì bị người dân phát hiện và trình báo Công an phường Q đến giải quyết. Công an phường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 296/KL -HĐĐGTS ngày 27/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 04 thanh kim loại hình trụ tròn, mỗi thanh đều có đường kính 4,5cm, dài 2,7m, đã qua sử dụng, khối lượng mỗi thanh là 08kg. Tổng khối lượng là 32kg. Giá trị của tài sản nêu trên tại thời điểm định giá ngày 26/10/2022 là 320.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 23/02/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Xuân T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 01/3/2023 bị cáo Phạm Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, ban đầu bị cáo cho rằng bị cáo không lấy 04 thanh sắt ở trong nhà anh T2 mà bị cáo lấy ở bên ngoài cạnh chỗ 02 Container nên không phạm tội. Sau khi Hội đồng xét xử phân tích các căn cứ xác định hành vi của bị cáo, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xác định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan và xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 26/10/2022, tại khu vực đường Đ thuộc tổ C, phường Q, thành phố T, Phạm Xuân T có hành vi trộm cắp 04 thanh kim loại hình trụ tròn, mỗi thanh đều có đường kính 4,5cm, dài 2,7m đã qua sử dụng có tổng khối lượng 32kg, trị giá 320.000 đồng. Tài sản đã được trả lại cho bị hại quản lý, sử dụng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 02 triệu đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp

tài sản” chưa được xóa án tích, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, mức án 15 tháng tù đã tuyên đối với bị cáo là thoả đáng, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Xuân T **15** (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2022.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn

